Kinh Ph□t Nói Chăn Trâu Vi□t d□ch: Thích n□ T□nh Quang

Nghe nh□ v□y, m□t th□i đ□c Ph□t □ n□□c Xá V□, v□□n K□ Th□ C□p Cô Đ□c, b□y gi□ đ□c ph□t b□o các T□ Kheo, có m□□i m□t pháp chăn trâu nh□ng không bi□t cách th□c chăn trâu và không bi□t nuôi trâu. M□□i m□t pháp đó là nh□ng gì? m□t là chăn trâu mà không bi□t s□c; hai là không bi□t t□□ng; ba là không bi□t chà t□m; b□n là không bi□t phòng b□nh; năm là không bi□t xông khói; sáu là không bi□t ch□n đ□□ng đi; b□y là không bi□t quí m□n trâu; tám là không bi□t đ□□ng nào đ□ v□□t qua sông; chín là không bi□t tìm c□ n□□c t□t cho trâu; m□□i là trâu không đ□ l□i th□c ăn, m□□i m□t là không bi□t phân bi□t trâu nuôi x□ d□ng đ□□c hay là không. M□□i m□t vi□c nh□ th□, chăn trâu mà không bi□t cách d□□ng h□ trâu đó, r□t cu□c trâu không m□nh kh□e, gi□m sút d□n d□n. T□ kheo cũng v□y, không bi□t m□□i m□t vi□c chăn trâu đó, tr□n đ□i không thành sa môn; □ trong pháp này h□n không vun b□i căn b□n lu□t nghi, không có cành lá (gi□i đi□u) che ch□. N□u ch□ng hành m□□i m□t vi□c l□i làm sa môn, m□ng chung r□i vào ba đ□□ng ác. Th□ nào là m□□i m□t vi□c không bi□t c□a T□ Kheo? T□ Kheo không bi□t s□c, không bi□t t□□ng, nên g□t r□a mà không bi□t g□t r□a, nên phòng b□nh mà không bi□t phòng b□nh, nên xông khói mà không bi□t xông khói, không bi□t ch□n đ□□ng đi, không bi□t quí m□n trâu, không bi□t đ□□ng nào đ□ v□□t qua sông, không bi□t th□c x□, không bi□t th□c b□t t□n, không bi□t kính các b□c tr□□ng lão.

T□ Kheo, th□ nào là không bi□t s□c? T□ Kheo không bi□t b□n đ□i, không bi□t b□n đ□i đã t□o ra s□c, T□ Kheo không bi□t nh□ th□.

T□ Kheo, th□ nào là không bi□t t□□ng? T□ Kheo không bi□t t□□ng nhân duyên c□a si (t□i), không rõ t□□ng nhân duyên c□a hi□t (sáng). Th□ nào g□i là không bi□t t□□ng nhân duyên c□a si? T□ kheo không bi□t vi□c t□i, không bi□t vi□c sáng, không bi□t vi□c t□i sáng. Th□ nào g□i là không bi□t hi□t t□□ng? Không bi□t vi□c t□i, không bi□t vi□c sáng, không bi□t vi□c sáng t□i. T□ kheo, nh□ th□ g□i là không bi□t t□□ng.

T□ Kheo, th□ nào là nên g□t r□a mà không bi□t g□t r□a? T□ Kheo, khi d□c tâm kh□i lên li□n say đ□m, không buông không b□ không đo□n d□t; kh□i ngu si tham xan và các ác tâm, ôm mãi không buông b□. Nh□ th□ T□ Kheo, nên g□t r□a mà không g□t r□a v□y.

T□ Kheo, th□ nào là nên phòng b□nh mà không phòng b□nh? T□ kheo khi th□y s□c kh□i t□□ng tham luy□n, nghe thanh suy nghĩ hình th□ mà ch□ng bi□t đó là b□t thi□n. Không h□ trì m□t, tai, mũi, l□□i, thân và tâm; mãi đ□m ngo□i tr□n nên không th□ phòng h□. Nh□ th□ T□ Kheo, nên phòng h□ mà không phòng h□.

T□ Kheo, th□ nào là nên xông khói mà không xông khói? T□ Kheo ch□ h□c hi□u ch□a thông mà nói cho ng□□i khác. T□ Kheo, nh□ th□ g□i là nên xông khói mà không bi□t xông khói.

T□ Kheo, th□ nào là không bi□t ch□n đ□□ng đi? T□ Kheo không đi vào con đ□□ng đúng mà đi vào con đ□□ng sai. Th□ nào là con đ□□ng sai? T□ Kheo đi vào ch□ dâm n□ ho□c ch□ t□ t□p r□□u chè bàn lu□n chuy□n phi□m. T□ Kheo nh□ v□y là không bi□t hành đ□o.

T□ Kheo, th□ nào là không bi□t quí m□n? Khi T□ Kheo khác gi□ng thuy□t pháp m□u, không đ□ tâm ham mu□n nghe. T□ Kheo nh□ v□y là không bi□t quí m□n.

T□ Kheo, th□ nào là không bi□t v□□t qua sông? T□ Kheo không bi□t T□ đ□. T□ đ□ là gì? T□ Kheo không bi□t chân lý v□ kh□, chân lý v□ nguyên nhân kh□, chân lý v□ di□t kh□ và chân lý v□ con đ□□ng di□t kh□. T□ Kheo, nh□ th□ g□i là không bi□t v□□t qua sông.

T□ Kheo, th□ nào là không bi□t th□c x□? T□ kheo không bi□t b□n ý ch□. B□n ý ch□ là nh□ng gì? T□ kheo không bi□t pháp n□i quán thân, ngo□i quán thân, n□i ngo□i quán thân; không bi□t n□i quán th□ng, ngo□i quán th□ng, n□i ngo□i quán th□ng; không bi□t n□i quán ý, ngo□i quán ý, n□i ngo□i quán ý; không bi□t n□i quán pháp, ngo□i quán pháp, n□i ngo□i quán pháp. T□ Kheo nh□ th□ g□i là không bi□t th□c x□.

T□ Kheo, th□ nào là th□c b□t t□n? N□u khi vua chúa, tr□□ng gi□, thi□n tín nam n□ m□i th□ th□c, s□p đ□t các th□ m□ v□, h□t lòng cúng d□□ng; T□ kheo không bi□t gi□i h□n, ăn xong còn d□ l□i mu□n đem v□. T□ Kheo nh□ th□ là ng□□i không bi□t đ□.

T□ Kheo, th□ nào là không bi□t kính tr□□ng lão? Th□ nào là T□ Kheo không bi□t cung kính cúng d□□ng? Gi□ s□ có v□ T□ Kheo tr□□ng lão, tu□i □ c□u tu□n, đ□o đ□c h□c v□n cao r□ng; nh□ng T□ Kheo tr□ không chí tâm l□ kính. Khi th□y v□ □y l□i không đ□ng d□y, không r□i ch□ ng□i, khinh m□n chê c□□i, ch□ng dung tâm t□t c□ x□. T□ Kheo nh□ th□ là không bi□t kính tr□□ng lão.

B□t c□ T□ Kheo nào không bi□t th□c hành m□□i m□t pháp này tuy □ trong pháp ta nh□ng không ph□i sa môn, không tr□ng căn b□n lu□t nghi, không có cành lá (gi□i đi□u) che ph□ th□y t□ h□ ho□i ch□ng khác gì hàng b□ch y, dù có làm sa môn thì cũng đi vào ba đ□□ng ác. T□ Kheo n□u nh□ bi□t chăn trâu và th□c hành m□□i m□t vi□c phòng h□, khi□n con trâu kia s□ đ□□c m□nh kh□e. M□□i m□t vi□c này là nh□ng gì? Ng□□i chăn trâu bi□t s□c, bi□t t□□ng, bi□t chà t□m, phòng b□nh, xông khói, ch□n đ□□ng v□□t sông, quí m□n trâu, tìm c□ n□□c, bi□t đ□ l□i ít nhi□u (th□c ăn) ch□ng m□c, bi□t phân bi□t trâu t□t hay x□u, và nuôi th□y x□ d□ng đ□□c nó. Nh□ th□ ng□□i chăn trâu đó m□i có th□ thêm ph□n l□i ích d□□ng h□ trâu kia. Nhân đây đ□c Ph□t nói k□:

Chăn trâu mà t□□ng t□n
Ch□ trâu có ph□□c đ□c
Sáu năm, sáu con trâu
Thành sáu m□□i năm đúng
Chăn trâu mà thông minh
Bi□t phân bi□t các t□□ng
Pháp chăn trâu nh□ th□
Ch□ Ph□t tr□□c t□ng khen.

T□ Kheo nên hành m□□i m□t pháp nh□ th□ thì có th□ □ trong pháp này tr□ng các căn b□n lu□t nghi, nhánh lá sum sê bao trùm đ□i đ□a l□i không b□ h□ ho□i. M□□i m□t pháp đó là gì? T□ Kheo bi□t s□c, bi□t t□□ng, bi□t g□t r□a, bi□t phòng b□nh, bi□t xông khói, bi□t đ□□ng đi, bi□t quí m□n, bi□t qua sông, bi□t th□c x□, bi□t v□a đ□, bi□t kính tr□□ng lão h□c r□ng sâu s□c r□i cung kính cúng d□□ng.

T□ Kheo, th□ nào là bi□t s□c? T□ Kheo bi□t t□ đ□i t□o ra s□c; nh□ th□ là T□ Kheo bi□t s□c.

T□ Kheo, th□ nào là bi□t t□□ng? T□ Kheo phân bi□t đ□□c si và hi□t. Th□ nào g□i là si? Ch□ng ph□i đi□u suy nghĩ mà suy nghĩ, ch□ng ph□i vi□c làm mà làm, ch□ng ph□i đi□u nói mà nói; nh□ th□ g□i là si. Th□ nào g□i là hi□t? Suy nghĩ đi□u đáng suy nghĩ, làm đi□u đáng làm, nói nh□ng đi□u nên nói; nh□ th□ g□i là hi□t. Có th□ phân bi□t đ□□c si và hi□t (t□i và sáng) thì g□i là bi□t t□□ng.

T□ Kheo, th□ nào là nên g□t r□a mà bi□t g□t r□a? T□ Kheo khi kh□i d□c tâm thì li□n k□m ch□ tránh xa nó nh□ v□t b□ đi□u ác; nh□ v□y T□ Kheo, gi□ s□ kh□i tâm sân, h□n, xan, tham và các ác khác thì hay k□m ch□ xa lìa nh□ v□t b□ đi□u ác; nh□ th□ T□ Kheo nên g□t r□a mà bi□t g□t r□a.

T□ Kheo, th□ nào là nên phòng b□nh mà phòng b□nh? T□ Kheo m□t th□y s□c không phân bi□t t□t x□u, gi□ con m□t không đ□m s□c bên ngoài, lìa h□n các ác, phòng h□ đ□i v□i nhãn căn: tai nghe ti□ng, mũi ng□i mùi, l□□i n□m v□, thân tham đ□ tr□n lán, ý nhi□u v□ng ni□m; ngăn ng□a không cho v□□ng m□c, h□ trì các căn n□y không đ□ nhi□m ngo□i tr□n nh□ b□ các đi□u ác; T□ Kheo nh□ th□ g□i là bi□t phòng b□nh.

T□ Kheo, th□ nào là luôn luôn xông khói? T□ Kheo nh□ nh□ng gì đã h□c, đã nghe và đã hi□u, nhân đây mà nói ra; nh□ th□ là T□ Kheo bi□t xông khói.

T□ Kheo, th□ nào là bi□t hành đ□o? T□ Kheo th□c hành thông su□t Bát chánh đ□o; bi□t r□ng không th□ đ□n ch□n dâm đãng r□□u chè bàn lu□n chuy□n phi□m, tr□n đ□i không b□□c vào ch□ đó; T□ Kheo nh□ th□ là bi□t hành đ□o.

T□ Kheo, th□ nào là bi□t quí m□n? T□ Kheo khi th□y ng□□i khác nói pháp, chí tâm nghe nh□n, c□m kích tha thi□t; T□ Kheo nh□ th□ là bi□t quí m□n.

T□ Kheo, th□ nào là bi□t v□□t qua sông? T□ Kheo bi□t rõ T□ đ□. T□ đ□ là nh□ng gì? Chân lý v□ kh□, chân lý v□ nguyên nhân c□a kh□, chân lý v□ di□t kh□ và chân lý v□ con đ□□ng di□t kh□. T□ kheo nh□ th□ là bi□t v□□t qua sông.

T□ Kheo, th□ nào g□i là bi□t th□c x□? T□ Kheo bi□t b□n ý ch□. Th□ nào là b□n ý ch□? T□ Kheo quán n□i thân, quán ngo□i thân, quán n□i ngo□i thân; quán n□i th□ng, quán ngo□i th□ng, quán n□i ngo□i th□ng; quán n□i ý, quán ngo□i ý, quán n□i ngo□i ý; quán n□i pháp, quán ngo□i pháp, quán n□i ngo□i pháp. T□ Kheo nh□ th□ là bi□t th□c x□.

T□ Kheo, th□ nào là bi□t th□c b□t t□n? T□ Kheo, n□u qu□c v□□ng, tr□□ng gi□, thi□n tín nam n□ vì lòng kính tin th□nh các T□ Kheo cúng d□□ng □m th□c đ□ th□ m□ v□, h□t lòng kính tr□ng th□nh m□i; T□ Kheo bi□t t□ dùng v□a đ□ r□i ng□ng, t□ duy Ph□t ng□, th□c ăn tuy nhi□u nên t□ bi□t h□n l□□ng ch□ có dùng h□t. T□ Kheo nh□ th□ là bi□t th□c b□t t□n.

T□ Kheo, th□ nào là bi□t kính các b□c tr□□ng lão thâm niên uyên bác và cung kính cúng d□□ng? T□ Kheo nên g□n gũi các b□c Tôn đ□c l□ kính cúng d□□ng, ra vào đón ti□p, g□p m□t kính chào, h□t s□c cung kính ch□ có kiêu m□n. T□ Kheo nh□ th□ là bi□t kính tr□□ng lão.

T□ Kheo, n□u có th□ th□c hành m□□i m□t vi□c thì □ trong pháp này tr□ng các căn b□n lu□t nghi, cành lá sum sê nhi□u ch□ đ□□c che ph□, thanh t□nh vô c□u. B□y gi□ đ□c Th□ Tôn bèn nói k□ r□ng:

T□ Kheo tinh t□n h□c
Th□ th□c bi□t ti□t h□n
Cung kính các tr□□ng lão
Là h□nh Ph□t ng□i khen
Nh□ m□□i m□t pháp này
T□ Kheo h□c n□i đây
Ngày đêm đ□nh tâm ý
Sáu năm đ□c La Hán

Ch□ T□ Kheo nghe đ□c Ph□t nói xong, hoan h□ ti□p nh□n hành trì.

Vi□t d□ch: Thích n□ T□nh Quang (Theo *Hán d□ch: Tam T□ng C□u Ma La Th□p*)